

Số: 136/2022/QĐST-DS

*Tp. Trà Vinh, ngày 05 tháng 9 năm 2022*

**QUYẾT ĐỊNH**

**CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 26 tháng 8 năm 2022, về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự sơ thẩm thụ lý số: 24/2022/TLST-DS ngày 28/01/2022 về việc “*Tranh chấp chia thừa kế quyền sử dụng đất*”.

**XÉT THẤY:**

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

**1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:**

- Nguyên đơn:

1. Ông Trần Bình D, sinh năm 1950

Địa chỉ: Số 24 Đồng Khởi, khóm 9, phường 6, thành phố Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh.

2. Bà Trần T, sinh năm 1956

Địa chỉ: Số 24 Hoàng Hoa Thám, khóm 9, phường 6, thành phố Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh.

Người đại diện hợp pháp của ông Dân và bà Thu có bà La Ngọc Q, sinh năm 1981. Địa chỉ: Số 130, khóm 9, phường 6, thành phố Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh theo văn bản ủy quyền số 2123, quyền số 02/2021 TP/CC-SCC/HĐGD ngày 20/11/2021.

- Bị đơn: Ông Trần Văn T, sinh năm 1968.

Địa chỉ: Số 24 Hoàng Hoa Thám, khóm 9, phường 6, thành phố Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh.

**2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:**

Bà La Ngọc Q đại diện theo ủy quyền của các đồng nguyên đơn ông Trần Bình D và bà Trần T và bị đơn ông Trần Văn T cùng thỏa thuận thống nhất những nội dung như sau:

- Ông Trần Bình D, bà Trần T và ông Trần Văn T cùng thống nhất được quyền đồng thừa kế toàn bộ di sản do ông Trần Văn Quý chết để lại gồm diện tích đất 48,4m<sup>2</sup>, thửa đất số 326, tờ bản đồ số 5, loại đất ở tại đô thị. Tọa lạc tại khóm 9, phường 6, thành phố Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh do ông Trần Văn Quý đứng tên Giấy chứng nhận quyền sử dụng được Ủy ban nhân dân thành phố Trà Vinh cấp ngày 11/6/2013, mã số phát hành BO 714863, sổ vào sổ cấp Giấy chứng nhận: CH 00104 và tài sản gắn liền với đất theo biên bản xem xét, thẩm định tại chỗ ngày 17/6/2022. Tổng giá trị tài sản ông Trần Bình D, bà Trần T và ông Trần Văn T được nhận thừa kế là 1.500.000.000 (*Một tỷ năm trăm triệu đồng*).

- Ông Trần Bình D, bà Trần T và ông Trần Văn T cùng thống nhất trình bày là bản gốc của Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất diện tích 48,4m<sup>2</sup>, thửa đất số 326, tờ bản đồ số 5, loại đất ở tại đô thị. Tọa lạc tại khóm 9, phường 6, thành phố Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh do ông Trần Văn Quý đứng tên Giấy chứng nhận quyền sử dụng được Ủy ban nhân dân thành phố Trà Vinh cấp ngày 11/6/2013, mã số phát hành BO 714863, sổ vào sổ cấp Giấy chứng nhận: CH 00104 đã bị thất lạc.

*Các đương sự phải có nghĩa vụ đến cơ quan có thẩm quyền làm thủ tục và nghĩa vụ tài chính để kê khai đăng ký quyền sử dụng đất ở đã thỏa thuận chia theo quyết định này (khi đủ điều kiện theo quy định của pháp luật).*

***Về lệ phí thẩm định và định giá: 1.550.000 đồng.***

+ Ông Trần Bình D, bà Trần T và ông Trần Văn T tự nguyện liên đới chịu toàn bộ lệ phí thẩm định và yêu cầu cung cấp thông tin 1.550.000 đồng. (*Mỗi người chịu 517.000 đồng*). Do ông Trần Bình D đã nộp tạm ứng 3.000.000 đồng theo phiếu thu ngày 31/5/2022 nên ông Dân không phải nộp thêm. Hoàn lại cho ông Dân số tiền tạm ứng chi phí tố tụng còn thừa là 1.450.000 đồng (nhận tại Tòa án nhân dân thành phố Trà Vinh).

+ Bà Trần T và ông Trần Văn T mỗi người có nghĩa vụ hoàn lại cho ông Trần Bình D số tiền 517.000 đồng lệ phí thẩm định và yêu cầu cung cấp thông tin (do ông Dân đã nộp tạm ứng và chi xong).

***Về án phí dân sự sơ thẩm hòa giải thành:***

+ Ông Trần Bình D, bà Trần T và ông Trần Văn T tự nguyện liên đới chịu toàn bộ án phí trên tổng giá trị tài sản tranh chấp là 28.500.000 đồng (*Mỗi người chịu 9.500.000 đồng*).

+ Do ông Trần Bình D, bà Trần T là người cao tuổi theo quy định Luật người cao tuổi và có đơn xin miễn án phí được Tòa án chấp nhận theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án nên ông Dân và bà Thu thuộc trường hợp được miễn toàn bộ án phí. Do đó ông Dân và bà Thu không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

+ Ông Trần Văn T phải chịu án phí trên giá trị tài sản tranh chấp còn lại là 9.500.000đồng (nộp tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố Trà Vinh).

**3.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

**4.** Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

## **THẨM PHÁN**

***Nơi nhận:***

- Dương sự;
- VKSND TPTV;
- TAND tỉnh TV;
- Chi cục THADS TPTV;
- Lưu HS vụ án.

**Lâm Thị Kiều Trang**